

BÁO CÁO

**Đăng ký kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Đức Cơ**

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh.

Triển khai Công văn số 5041/SNNPTNT-VPNTM, ngày 27/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT: Về việc đăng ký kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện đăng ký kế hoạch thực hiện như sau:

1. Đăng ký nhu cầu kinh phí thuộc nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Chương trình trong năm 2022

Tổng kinh phí: 20 tỷ đồng đồng.

Nội dung thực hiện: *Theo bảng tổng hợp đính kèm.*

2. Đăng ký xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới và thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022

2.1. Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới: Không đăng ký đạt chuẩn trong năm 2022.

2.2. Đăng ký làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số (*theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*): Có 01 làng Mook Trang, xã Ia Dom.

2.3. Đăng ký thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (*theo Quyết định 183/QĐ-TTg, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh*): Có 05 thôn, gồm: Thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl; Thôn Ia Chia, xã Ia Nan; Thôn Quyết Thắng, xã Ia Din; Thôn Chư Bô I, xã Ia Kla; Thôn Đoàn Kết, xã Ia Dok (*Có bảng tổng hợp kèm theo*).

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phận

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 17 /01/2022 của UBND huyện)

STT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Chương trình MTQG XD NTM	20,000		
1	Hỗ trợ hoạt động Ban Chỉ đạo, và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp	180	UBND các xã	Mục a,d Khoản 1 Điều 45; mục a,b,d khoản 1 Điều 46 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
2	Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	2,000	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Điều 10,11 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất	5,000	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Điều 7, Thông tư số 08/2019/TT-BTC và Thông tư số 43/2017/TT-BTC
4	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	1,600	Trung tâm GDNN-GDTX	Điều 18,19 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
5	Nâng cao năng lực cho cán bộ nông thôn mới	105	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; UBND các xã	Điều 42 Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BTC
6	Hỗ trợ công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới	20	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Điều 44, Thông tư số 08/2019/TT-BTC
		180	UBND các xã	
7	Vệ sinh môi trường nông thôn (thực hiện phân tích đánh giá mẫu nước theo Quy chuẩn kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi; hỗ trợ mua cây, hạt giống, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn...)	1,000	UBND các xã	Điều 32, Thông tư số 08/2019/TT-BTC; Điều 34 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
8	Duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng cơ sở	5,215	UBND các xã	Mục 12, Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Điều 49 Thông tư số 08/2019/TT-BTC
9	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	200	UBND các xã	Điều 4; Điều 5 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
10	Cơ sở vật chất văn hóa xã và thôn, bản (sửa chữa nhà văn hóa, trang trí khánh tiết và các dụng cụ nhà văn hóa thôn, làng...)	4,500	UBND các xã	Điều 30 Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Điều 6a Thông tư số 08/2019/TT-BTC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 HUYỆN ĐỨC CƠ
(Kèm theo Báo cáo số:20.../BC-UBND ngày...17...tháng 01 năm 2022 của UBND huyện)

I. CẤP HUYỆN, XÃ:

STT	Đơn vị	Các tiêu chí đạt chuẩn	Các tiêu chí chưa đạt chuẩn	Ghi chú
A	Huyện nông thôn mới			Không đăng ký
B	Xã nông thôn mới			Không đăng ký
C	Xã nông thôn mới nâng cao			Không đăng ký
D	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu			Không đăng ký

II. CẤP THÔN, LÀNG:

STT	Tên thôn, làng	Tên xã có làng đăng ký	Các tiêu chí đạt chuẩn	Các tiêu chí chưa đạt chuẩn	Ghi chú
A	Thôn, làng Nông thôn mới				
1	Làng Mook Trang	Xã Ia Dom	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 13, 14, 16, 17, 18, 19	9, 10, 13, 15	Làng đồng bào DTTS
2	Thôn Ia Lâm	Xã Ia Krêl	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	10	
3	Thôn Ia Chia	Xã Ia Nan	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 14, 16, 18, 19	9, 10, 13, 15, 17	
4	Thôn Quyết Thắng	Xã Ia Dìn	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19	10, 13	
5	Thôn Chư Bô 1	Xã Ia Kla	1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	2, 10	
6	Thôn Đoàn Kết	Xã Ia Dok	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	10	
B	Khu dân cư kiểu mẫu				Không đăng ký
C	Vườn mẫu				Không đăng ký